

**CÔNG TY CP GIẤY VIỆT TRÌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **03** /TB-GVT

Phú Thọ, ngày 12 tháng 01 năm 2026

**THÔNG BÁO**

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức năm 2025)

**Kính gửi: Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Tên Tổ chức đăng ký chứng khoán : CÔNG TY CP GIẤY VIỆT TRÌ

Trụ sở chính: Đường Sông thao – Phường Thanh Miếu – Tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210.3862761

Fax: 02103.862754

**Chúng tôi thông báo đến Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:**

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP Giấy Việt Trì

Mã chứng khoán: GVT

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng

Sàn giao dịch: UPCOM

Ngày đăng ký cuối cùng: 05/02/2026

**1. Lý do và mục đích (ghi rõ những nội dung thực hiện)**

- Chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2025

**2. Nội dung cụ thể (ghi rõ những nội dung thực hiện)**

- Chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền

- Tỷ lệ thực hiện: 30%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 3.000 đồng)

- Ngày thanh toán: Ngày 05/03/2026

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại văn phòng Công ty CP Giấy Việt Trì vào các ngày làm việc trong tuần bắt đầu từ ngày 05/03/2026 và xuất trình chứng minh nhân dân.



Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên cho Công ty chúng tôi qua cổng giao tiếp điện tử.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCHC. *HL*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Nguyễn Văn Hiến*

\* Tài liệu đính kèm

Ghi rõ tên các tài liệu phải gửi kèm Thông báo được quy định tại Điều 9 Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán (nếu có) và lưu ý phải đóng dấu giáp lai đầy đủ các tài liệu đính kèm

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
- Nghị quyết HĐQT số *02* / NQ-HĐQT



Số: *02* /NQ-HĐQT

Phủ Thọ, ngày 12 tháng 01 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**V/v Chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2025**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Giấy Việt Trì ;
- Biên bản họp HĐQT Công ty CP Giấy Việt Trì số: *01* /BB-GVT ngày 12/01/2026

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua nội dung:

- Chi trả tạm ứng cổ tức năm 2025 tỷ lệ : 30% trên vốn góp CSH ( Nguồn từ lợi nhuận để lại chưa chia).
- Hình thức trả : Chi trả cổ tức bằng tiền
- Thời gian trả tạm ứng cổ tức năm 2025 : Tháng 3/2026

**Điều 2.** Giao cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc tổ chức thực hiện các nội dung tại điều 1 Nghị quyết này.

**Điều 3.** Các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các đơn vị trong Công ty có trách nhiệm thi hành.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Các đơn vị trong Công ty;
- Lưu TCKT TH *TH*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**



**Nguyễn Văn Hiện**

Số: 55.../2025/NQ-ĐHĐCĐ

Việt Trì, ngày 28 tháng 5 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giấy Việt Trì hiện hành;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 28/5/2025;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua các nội dung sau:

1- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và định hướng năm 2025

a- Kết quả SXKD năm 2024:

- |                         |                 |                          |
|-------------------------|-----------------|--------------------------|
| - Sản lượng sản xuất:   | 163.706 tấn     | = 108,5% so với cùng kỳ  |
| - Sản lượng tiêu thụ:   | 161.918 tấn     | = 104,9% so với cùng kỳ  |
| - Doanh thu thuần:      | 1.798 tỷ đồng   | = 109,3% so với cùng kỳ  |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 139,079 tỷ đồng | = 232,11% so với cùng kỳ |

b- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

- |                         |                 |
|-------------------------|-----------------|
| - Sản lượng sản xuất:   | ≥ 160.000 tấn   |
| - Sản lượng tiêu thụ:   | ≥ 160.000 tấn   |
| - Doanh thu:            | ≥ 1.780 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | ≥ 98 tỷ đồng    |
| - Trả cổ tức .          | ≥ 35%/CP        |

2- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

| STT | CHỈ TIÊU                                        | SỐ TIỀN (VNĐ)     |
|-----|-------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | Tổng tài sản                                    | 1.117.301.946.600 |
| 2   | Vốn chủ sở hữu:                                 | 603.856.313.970   |
| 2.1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu                       | 116.051.000.000   |
| 2.2 | Quỹ đầu tư phát triển                           | 118.255.745.672   |
| 2.4 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối               | 369.549.568.298   |
| 3   | Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ     | 1.798.427.562.976 |
| 3.1 | Các khoản giảm trừ doanh thu                    | 321.512.550       |
| 3.2 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.798.106.050.426 |
| 3.3 | Doanh thu hoạt động tài chính                   | 6.120.746.401     |

Số: 55.../2025/NQ-ĐHĐCĐ

Việt Trì, ngày 28 tháng 5 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giấy Việt Trì hiện hành;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 28/5/2025;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua các nội dung sau:

1- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và định hướng năm 2025

a- Kết quả SXKD năm 2024:

- |                         |                 |                          |
|-------------------------|-----------------|--------------------------|
| - Sản lượng sản xuất:   | 163.706 tấn     | = 108,5% so với cùng kỳ  |
| - Sản lượng tiêu thụ:   | 161.918 tấn     | = 104,9% so với cùng kỳ  |
| - Doanh thu thuần:      | 1.798 tỷ đồng   | = 109,3% so với cùng kỳ  |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 139,079 tỷ đồng | = 232,11% so với cùng kỳ |

b- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

- |                         |                 |
|-------------------------|-----------------|
| - Sản lượng sản xuất:   | ≥ 160.000 tấn   |
| - Sản lượng tiêu thụ:   | ≥ 160.000 tấn   |
| - Doanh thu:            | ≥ 1.780 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | ≥ 98 tỷ đồng    |
| - Trả cổ tức:           | ≥ 35%/CP        |

2- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

| STT | CHỈ TIÊU                                        | SỐ TIỀN (VNĐ)     |
|-----|-------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | Tổng tài sản                                    | 1.117.301.946.600 |
| 2   | Vốn chủ sở hữu:                                 | 603.856.313.970   |
| 2.1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu                       | 116.051.000.000   |
| 2.2 | Quỹ đầu tư phát triển                           | 118.255.745.672   |
| 2.4 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối               | 369.549.568.298   |
| 3   | Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ     | 1.798.427.562.976 |
| 3.1 | Các khoản giảm trừ doanh thu                    | 321.512.550       |
| 3.2 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.798.106.050.426 |
| 3.3 | Doanh thu hoạt động tài chính                   | 6.120.746.401     |

|     |                                                            |                   |
|-----|------------------------------------------------------------|-------------------|
| 3.4 | Thu nhập khác                                              | 953.528.791       |
| 4   | Tổng chi phí                                               | 1.666.101.097.829 |
| 4.1 | Giá vốn hàng bán                                           | 1.572.745.616.635 |
| 4.2 | Chi phí tài chính                                          | 20.691.439.601    |
| 4.3 | Chi phí bán hàng                                           | 32.453.342.419    |
| 4.4 | Chi phí quản lý doanh nghiệp                               | 39.733.381.785    |
| 4.5 | Chi phí khác                                               | 477.317.389       |
| 5   | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế                          | 139.079.227.789   |
| 6   | Thuế thu nhập DN hiện hành (20%)                           | 27.926.986.856    |
| 7   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này                   | 111.152.240.933   |
| 8   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 258.397.327.365   |
| 9   | Lãi cơ bản/ 01 cổ phiếu kỳ này                             | 9.578             |

3- Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024; kế hoạch lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025;

*a- Phân phối lợi nhuận năm 2024*

| STT | Diễn giải                                           | Đơn vị tính | Số tiền         |
|-----|-----------------------------------------------------|-------------|-----------------|
| 1   | Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024                  | đồng        | 139.079.227.789 |
| 2   | Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024                 | đồng        | 27.926.986.856  |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024                    | đồng        | 111.152.240.933 |
| 4   | Chi cổ tức năm 2024 (tỷ lệ chi trả 58% vốn điều lệ) | đồng        | 67.309.580.000  |
| 5   | Trích quỹ khen thưởng (1% LNST)                     | đồng        | 1.111.522.000   |
| 6   | Thưởng ban quản lý điều hành năm 2024 (2%LNST)      | đồng        | 2.223.044.000   |
| 7   | Lợi nhuận để lại năm sau chưa Phân phối             | đồng        | 40.508.094.933  |

*b- Chi trả cổ tức năm 2024:*

- Tỷ lệ: 58% trên vốn góp của chủ sở hữu
- Hình thức trả: Chi trả cổ tức bằng tiền mặt
- Ngày 26 /2/2025 đã chi trả tạm ứng cổ tức với tỷ lệ 25% theo Nghị quyết HĐQT số 34/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024.
- Thời gian trả cổ tức còn lại : Trong Quý 3 và quý 4 năm 2025

*c- Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2025*

- Lợi nhuận trước thuế:  $\geq 98$  tỷ đồng
- Cổ tức:  $\geq 35\%$  năm

Đại hội đồng cổ đông năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh quyết định chỉnh sửa kế hoạch SXKD và lợi nhuận có quyền quyết định tạm ứng cổ tức năm 2025 cho các cổ đông.

4- Mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký công ty năm 2025:

- Chủ tịch HĐQT : 12.000.000 - 15.000.000 đồng/người/tháng
- Các TV HĐQT- Trưởng BKS: 10.000.000 - 12.000.000 đồng/ người/tháng
- Các thành viên BKS, Thư ký Cty: 7.000.000 - 8.000.000 đồng/người/tháng

5- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và định hướng Công ty năm 2025.

6- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025.

7- Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2025. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong hai Công ty kiểm toán sau:

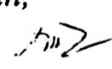
- Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

**Điều 2:** Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Giấy Việt Trì.

**Điều 3:** Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty và toàn thể cổ đông có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn với tỷ lệ 100% và có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 05 năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (Công bố trên Website Cty);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- UBCKNN, Sở HNX để công bố thông tin;
- Lưu VT, HĐQT. 

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Chủ tọa**



**Nguyễn Văn Hiện**